

Số: /QĐ-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề tài nghiên cứu KHXH&NV cấp tỉnh “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”

### GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ủy quyền quyết định một số nội dung trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2024;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh ngày 07/3/2024;

Căn cứ Biên bản thẩm định dự toán kinh phí của đề tài ngày 01/4/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn cấp tỉnh “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”, với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên đề tài:** Nghiên cứu đề xuất các giải pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**2. Cơ quan chủ trì:** Trung tâm Giáo dục Đặc biệt Quốc gia.

**3. Chủ nhiệm đề tài:** TS. Mai Thị Phương.

**4. Thời gian thực hiện:** 24 tháng (từ tháng 4/2024 đến tháng 4/2026).

**5. Mục tiêu của đề tài:**

- Tổng quan cơ sở lí luận về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học.

- Đánh giá thực trạng giáo dục kỹ năng sống đối với học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Đề xuất khung nội dung giáo dục kỹ năng sống đối với học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Đề xuất giải pháp đưa nội dung giáo dục kỹ năng sống vào các trường tiểu học có học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Thực nghiệm đưa các nội dung giáo dục kỹ năng sống vào các trường tiểu học có học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**6. Nội dung thực hiện**

**6.1. Nghiên cứu cơ sở lí luận về giáo dục giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học**

- Tổng hợp, biên dịch, phân tích tài liệu trong và ngoài nước về kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cấp tiểu học và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học.

- Xây dựng các chuyên đề nghiên cứu khoa học:

+ Chuyên đề 1: Những vấn đề chung về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cấp tiểu học.

+ Chuyên đề 2: Những vấn đề chung về học sinh khuyết tật trí tuệ và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học.

+ Chuyên đề 3: Tổng quan về các bộ công cụ và phương pháp đánh giá kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học.

**6.2. Nghiên cứu đánh giá thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**6.2.1. Xây dựng bộ công cụ, thực hiện khảo sát thực trạng kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang:**

- Xây dựng Bộ công cụ khảo sát gồm 06 mẫu phiếu cụ thể:

+ Mẫu phiếu 01 (M01): Phiếu hỏi cho các đối tượng cán bộ quản lý giáo dục (trên 40 chỉ tiêu)

+ Mẫu phiếu 02 (M02): Phiếu hỏi dành cho giáo viên (trên 40 chỉ tiêu)

+ Mẫu phiếu 03 (M03): Phiếu hỏi dành cho phụ huynh (trên 40 chỉ tiêu)

+ Mẫu phiếu 04 (M04): Phiếu phỏng vấn dành cho cán bộ quản lý giáo dục (đến 30 chỉ tiêu)

+ Mẫu phiếu 05 (M05): Phiếu phỏng vấn dành cho giáo viên (đến 30 chỉ tiêu)

+ Mẫu phiếu 06 (M06): Phiếu phỏng vấn dành cho phụ huynh (đến 30 chỉ tiêu)

- Xây dựng Công cụ đánh giá thực trạng kỹ năng sống của học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang: Mẫu phiếu 07 (M07): Bảng kiểm Kỹ năng sống dành cho học sinh khuyết tật trí tuệ (trên 40 chỉ tiêu).

- Thực hiện khảo sát thu thập dữ liệu thực trạng kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học tại 20 trường tiểu học có học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập tại thành phố Bắc Giang, huyện Lạng Giang, huyện Sơn Động, thị xã Việt Yên, huyện Yên Dũng là đại diện cho khu vực thành thị, nông thôn và miền núi của tỉnh Bắc Giang. Số lượng phiếu khảo sát: 616 phiếu điền đầy đủ thông tin, cụ thể: Mẫu M01: 20 phiếu; Mẫu M02: 200 phiếu; Mẫu M03: 150 phiếu; Mẫu M04: 16 phiếu; Mẫu M05: 40 phiếu; Mẫu M06: 40 phiếu; Mẫu M07: 150 phiếu.

- Xây dựng 01 báo cáo tổng hợp, xử lý số liệu khảo sát.

*6.2.2. Đánh giá thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*

- Xây dựng Chuyên đề 4: Thực trạng học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng Chuyên đề 5: Thực trạng công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

*6.2.3. Tổ chức Hội thảo khoa học “Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”.*

**6.3. Đề xuất khung nội dung và các giải pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học**

*6.3.1. Đề xuất khung nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học*

- Xây dựng chuyên đề 6: Nghiên cứu Khung nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ của một số quốc gia.

- Xây dựng chuyên đề 7: Khung nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học tại tỉnh Bắc Giang.

*6.3.2. Đề xuất giải pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học*

- Xây dựng Chuyên đề 8: Các giải pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng Tài liệu tập huấn cho giáo viên về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học.

- Xây dựng Tài liệu tập huấn cho phụ huynh về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học (gồm hướng dẫn thực hiện giáo dục kỹ năng sống và các hoạt động gợi ý ở nhà cho phụ huynh).

- Tổ chức 02 hội nghị tập huấn dành cho giáo viên và phụ huynh để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ.

- Tổ chức Hội thảo khoa học “*Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*”.

#### **6.4. Thực nghiệm đưa các nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học tại các trường tiểu học có học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

- Xây dựng Chuyên đề 9: Nghiên cứu phương án và cách thức thực nghiệm Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học tiểu học hòa nhập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng Bộ giáo án mẫu (20 bài) cho giáo viên cấp tiểu học thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập.

- Tổ chức thực nghiệm áp dụng các giải pháp và khung nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ tại 02 trường tiểu học đại diện cho vùng thành thị và nông thôn (tại 01 trường tiểu học trong địa bàn thành phố Bắc Giang và 01 trường tiểu học thuộc huyện Lạng Giang). Xây dựng báo cáo kết quả thực nghiệm.

- Xây dựng văn bản kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Viết 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành.

#### **6.5. Xây dựng báo cáo kết quả nghiên cứu của đề tài (Báo cáo chính và báo cáo tóm tắt).**

### **7. Sản phẩm của đề tài**

- 09 chuyên đề nghiên cứu khoa học.

- Bộ phiếu hỏi, phiếu phỏng vấn (06 mẫu phiếu).

- Công cụ đánh giá thực trạng kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ: 01 mẫu phiếu.

- Khung nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học.

- Tài liệu tập huấn cho giáo viên, tài liệu tập huấn cho phụ huynh.

- 01 hội nghị tập huấn cho giáo viên.

- 01 hội nghị tập huấn cho phụ huynh.

- Bộ giáo án mẫu (20 bài).

- Tổ chức thực nghiệm và báo cáo kết quả thực nghiệm.

- 02 hội thảo khoa học.
- 01 văn bản kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
- 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.
- Báo cáo khoa học kết quả nghiên cứu đề tài (Báo cáo chính và báo cáo tóm tắt).
- Sản phẩm khác: 616 phiếu hỏi, phiếu phỏng vấn, bảng kiểm kỹ năng sống; 01 báo cáo tổng hợp thông tin thu thập.

### **8. Kinh phí thực hiện**

Tổng kinh phí: 600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng*).

Trong đó: Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh: 600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng*).

**Điều 2.** Cơ quan chủ trì, chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm triển khai thực hiện đề tài đúng thời gian và nội dung đã được phê duyệt.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Giáo dục Đặc biệt Quốc gia, Chủ nhiệm đề tài và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Cổng Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, QLKH.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Bình**